

trả tiền.

Đầu thế kỷ hai mươi, Đức đặt một hệ thống do thám ở Anh do Sörtinhaus điều khiển (10), gồm hai mươi hai điệp viên. Đức hoàng qua Luân đôn dự đám tang vua E-đu-a đệ thất (11). Viên chỉ huy tình báo hải quân cũng đi theo. Phản gián Anh bố trí kiểm soát, và khám phá ra người này lên gặp một bác thợ hớt tóc tên là Cát (12). Cát là «hộp thư» của gián điệp Đức: Phản gián Anh phăng ra toàn bộ tổ chức, song vẫn để đấy, chưa thèm bắt. Phương pháp này được mệnh danh là phương pháp «giấy thừng dài» ta thường gọi là «nuôi». Sở dĩ phải «nuôi», chưa nên bắt, vì bắt gián điệp này, gián điệp khác sẽ xuất hiện. Thường sách là «nuôi» rồi bắt trọn ổ.

Sau đại chiến, các tổ chức Phản gián trên thế giới đã được hoàn bị. Tại Nga số, bộ Nội vụ phụ trách Phản gián, ngoài ra còn có một cơ quan chuyên ám sát gọi là Si-mét (13). Tại Pháp, Phòng Nhì vẫn tiếp tục công tác Phản gián. Bộ tổng tham mưu còn có Phòng 5, chuyên về các vụ phiến động trong nước và lãnh thổ hải ngoại. Số nhân viên quá ít nên hoạt động không đắc lực. Sở cảnh sát Pháp chỉ có năm mươi thẩm sát viên trong ban Phản gián: Liên ban? Tây Đức có một ban Phản gián trong sở Hình pháp Liên bang (14) nhân viên tuy ít, song được trang bị tối tân, có nhiệm vụ bài trừ do thám, và bảo vệ các yếu nhân. Tại Anh quốc, công tác Phản gián nằm dưới sự điều khiển của M15 và Ngành Đặc vụ trong Tổng nha Cảnh sát. Năm 1939, Ngành đặc vụ có 156 nhân viên, còn M15 vốn vẹn một dúm người do ông Pétteri (15) đứng đầu. Trong thời chiến, M15 hành tung mạnh mẽ, song ngành Đặc vụ chưa khi nào có trên tam trạm nhân viên. Ngày nay, M15 trở lại hoạt động bình thoi với hai trăm nhân viên. Cảnh sát FBI

(10) Gustav Steinbauer. (11) Edward VII. (12) Karl Gustav Emel. (13) Smorch. (14) Bundeskriminalamt (15) Sir David Petrie...

hiện có những cơ sở Phản gián tân tiến và hiện như nhứt nhì thế giới.

Đại tá Pinto (16), thiên tài Phản gián của Anh quốc trong đại chiến thứ hai, đã nêu ra mười đức tính cần thiết của một cán bộ Phản gián, bảy đức tính là do thiên phú, còn ba do mình tạo ra. Thứ nhứt, là có trí nhớ phi thường. Nhân viên Phản gián phải nhớ mặt mọi người, nhớ các địa điểm, nhớ mọi chi tiết. Trí nhớ này rất cần để thẩm vấn người tình nghi trong nhiều ngày liên tiếp mà không cần ghi chép. Đang hỏi cung, đột nhiên ngưng lại, lấy giấy bút ghi chép, bị can sẽ lợi dụng vài ba phút xả hơi để phục hồi tinh thần, hoặc dăm ra hoảng sợ, không chịu khai nữa. Nhân viên thẩm vấn phải đóng trò cách nào cho bị can tin cậy. Pinto có một trí nhớ xuất chúng. Ông có thể kể vanh vách những món quà người ta cho ông ngày ông lên ba. Ông còn nhớ ai cho, và cho vào giờ nào nữa. Thân phụ ông có diện thoai trong nhà, những số thường gọi được viết trên một mẫu bìa cứng treo ở bên, năm mươi năm trôi qua, Pinto vẫn chưa quên số nào.

Thứ hai, là phải kiên nhẫn và đừng bỏ qua những chi tiết vụn vặt. Khi bị sa lưới, điệp viên địch thường tìm cách chối tội và hết sức kiên nhẫn. Muốn thắng, ta phải khôn ngoan hơn địch, kiên nhẫn hơn địch. Gián điệp địch thường học thuộc lòng một bản lý lịch giả mạo, nhưng nhiều khi họ có thể làm lẫn. Phải biết cách khai thác triệt để sự làm lẫn ấy.

Thứ ba, là giỏi ngoại ngữ. Thẩm vấn gián điệp ngoại quốc mà phải nhờ thông dịch thì mất uy tín. Khám xét đồ đoán của địch mà không biết ngoại ngữ thì cũng như người mù. Đại tá Pinto nói thạo tiếng Hòa lan, Anh, Pháp, Đức và Ý, ngoài ra còn biết tiếng Y pha nho, Bồ đào nha, Đan mạch, Thụy điển, Nã uy, Lô mã ni, và cả tiếng Ấn độ nữa. Trong thời

(16) Oreste Pinto.

chiến, số kiểm duyệt Anh quốc có một thiên tài về ngoại ngữ, bí danh Bôrao (17). Bôrao đọc, nói và viết thạo năm mươi sáu ngoại ngữ. Trên thực tế, ông biết gần tám mươi ngoại ngữ, chưa kể những thứ tiếng không dùng nữa. Điện thoại của ông được gắn vào tổng đài kiểm duyệt điện thoại. Mỗi khi kiểm duyệt viên không hiểu là tiếng nước nào, họ liền chuyển cho ông nghe. Ông Bôrao còn biết mười bốn phương pháp tốc ký khác nhau. Thời bình, Bôrao là nhân viên bưu điện. Điều rất lạ là trong đời ông chỉ xuất ngoại có một lần sang Ba lê mà thôi. Ở Việt nam, liệu có người nào như ông Bôrao chưa ?

Thứ tư, nhân viên Phán gián phải sành tâm lý học. Phải biết rõ tính tình bị can mới có thể đặt câu hỏi đúng. Gián điệp thường kiêu căng, bị đánh trúng chỗ yếu là phun ra hết. Thăm vấn địch mà không biết nội tâm của địch khác nào vô sĩ đeo găng lên đài mà bịt kín hai mắt.

Thứ năm, là can đảm. Có thể người ta cho rằng kẻ bị hỏi cung can đảm hơn người hỏi cung. Quan niệm này đúng, song le ai lại không biết làm gián điệp phải có can đảm. Thiếu can đảm thì làm sao lên được vào quốc gia thù nghịch, hoạt động một mình, xa bè bạn, anh, em cấp chỉ huy, không biết sống chết lúc nào. Nhưng người thâm cung cũng phải có can đảm, thứ can đảm tinh thần, hầu đánh ngã gục địch, không phải đánh bằng khí giới, mà đánh bằng tâm lý chiến.

Thứ sáu là am tường địa lý, và biết rõ các thị trấn lớn trên thế giới. Biết tên các đường phố chính, tên các dinh thự cũng chưa đủ, phải biết cả tên tiệm ăn, khách sạn và phòng tục địa phương nữa. Tháng 3-1942, Pintô đang ngồi trong phòng thì một người tình nghi tên là Hân (18) được giải tới. Hân cho biết y là người Đức, song đã trốn sang Đan mạch, từ

1936 sau khi bị Hít-le không bố. Tại Copenhagen, y mở văn phòng luật sư và kiếm được khá tiền. Năm 1940, quân đội quốc xã xâm lăng Đan mạch, y trở lại trắng tay như cũ. Y bèn quay về Đức, vượt biên giới sang Thụy sĩ, vào Pháp rồi đi Tây ban nha. Pintô căn vặn Hân, thấy y hiểu rõ thành phố Copenhagen tỏ rõ y sống nhiều năm tại đó. Trong câu chuyện, y thường chêm vào danh từ luật pháp, chứng tỏ y là luật sư. Y còn tả cho Pintô nghe phong cảnh những nơi y đi qua, phong cảnh mà có thật sự tới thăm mới thuật lại được. Pintô đốt thuốc lá, lơ đãng :

— Anh tới thành phố Bắcxolôn (19) vào lúc mấy giờ ?

Bắcxolôn là một thị trấn ở Tây ban nha. Những người tị nạn sang Anh quốc đều tới Tây ban nha rồi xuống tàu thủy. Hân thản nhiên đáp :

— Tôi đến đó khi trời đã tối. Vào khoảng mười giờ đêm.

— Đêm đó, anh nghỉ tại đâu ?

— Tại khách sạn Lục địa (20).

— Tôi đã biết khách sạn này. Anh còn nhớ nhà ăn ở tầng thứ mấy không ?

Hân ngáp ngừng một giây rồi mỉm cười :

— Thưa, tôi nhớ không rõ. Tôi tới Bắcxolôn thì đã tối mịt. Phòng ăn của khách sạn đã đóng, người ta bung lên phòng cho tôi một bữa ăn nguội.

Pintô gạt đầu :

— À ra thế.

Hít một hơi thuốc lá, Pintô hỏi :

— Sáng hôm sau, anh làm gì ?

— Tôi dùng diêm tâm trong phòng rồi giả từ khách sạn. Từ đó, tôi đi tới sở Thông hành của Anh quốc.

— Anh đến sở Thông hành bằng gì ? Tắc xi hay đi bộ ?

— Thưa đi bộ.

— Điều này hơi lạ, anh không quen thành phố Baxcolôn mà lại đi bộ chứ không kêu tắc xi.

— Tôi sợ không dám đi xe. Tây ban nha liên lạc mật thiết với Đức quốc xã, nhân viên mật vụ Đức nhan nhản trong thành phố, trong số có tài xế tắc-xi. Tôi đi tắc xi, họ sẽ nhận ra tôi.

Pintô gật gù :

— Từ khách sạn tới sở Thông hành, anh đi mất bao nhiêu lâu ?

— Chừng hai mươi phút.

Pintô cười, cái cười đắc thắng :

— Hân, anh là thằng nói láo. Anh khôn ngoan thật đấy, song anh bị lộ tẩy rồi. Tôi nói cho anh biết anh là điệp viên của Đức.

Hân đỏ mặt, đứng dậy :

— Ông không có quyền vu cáo như thế. Tôi là công dân vô tội.

Pintô gõ ngón tay xuống bàn :

— Hân, hãy bình tĩnh xem nào. Có hai điều tôi suy luận anh không phải là công dân vô tội. Khách sạn Lục địa là một trong số rất ít khách sạn ở châu Âu có hàng ăn trên lầu. Lúc tôi hỏi anh, anh biết là tôi muốn chụp anh nên anh đánh trống lảng, nói là anh tới khách sạn lúc mười giờ đêm, phòng ăn đã đóng. Ở Bá linh, hay Copenhagơ thì trả lời như thế là đúng nhưng anh Hân ơi, anh quên rằng tại Tây ban nha cũng như tại các quốc gia ven bờ Địa trung hải, dân chúng sống ban đêm nhiều hơn ban ngày. Tại xứ nóng người ta ăn cơm trưa xong thì đi nghỉ. Ban đêm mới có gió mát nên rạp chiếu bóng và tiệm ăn mười một giờ bắt đầu. Tiệm ăn ở khách sạn Lục địa không thê đóng cửa vào lúc mười giờ được, trái lại, đó là lúc

đồng khách nhứt. Sự kiện này chứng tỏ anh chưa đặt chân tới.

Hân định cãi, song Pintô cướp lời :

— Anh đừng chặn lời nói của tôi. Vì đó chưa phải là lỗi lầm độc nhứt. Anh còn phạm thêm lỗi lầm này nữa, và là lỗi lầm quan trọng.

Pintô lấy bút vẽ lên tờ giấy trắng trước mặt :

— Đây này, anh mở to mắt ra mà xem. Sở Thông hành Anh quốc chỉ cách khách sạn Lục địa năm phút đồng hồ đi bộ. Một thanh niên khỏe mạnh như anh không thê nào đi mất hai mươi phút.

Trước khi Hân bị dẫn đi, Pintô nói tiếp :

— Nếu quả thật anh trọ ở khách sạn Lục địa thì từ cửa sổ anh đã nhìn thấy sở Thông hành Anh quốc. Bây giờ, anh hãy thú nhận đi. Anh đến sở Thông hành bằng xe riêng của mật vụ Đức phải không ?

Gián điệp Hân phải ra tòa lãnh án,

Thứ bảy, theo Pintô, là am tường luật lệ quốc tế. Dầu theo quốc tịch nào bị can vẫn được quốc tế công pháp dành cho một số quyền lợi. Bị can chỉ có thể bị giam giữ trong một thời gian nào đó, được hưởng một sự đối xử nào đó, chứ không phải ta muốn làm gì cũng được. Một gián điệp thông minh có thể dựa vào hiệp ước La-He về tù binh để đánh lừa nhân viên thăm cung, xin được trọng đãi.

Thứ tám, là đóng kịch thật giỏi, biết giả vờ giận dữ, môn nóng, diêm dạm, vui vẻ, buồn rầu mà địch tin là thật. Phải đóng kịch thật giỏi, vì đóng vụng địch sẽ biết ngay. Thăm vấn một bị can có khi kéo dài cả tuần, ngày nào cũng nghe những lời khai cũ. Nhân viên thăm vấn phải giữ vững tinh thần, đừng lộ vẻ khó chịu.

Thứ chín, là giỏi phân tích. Gián điệp địch sa lưới đều khai láo, bòn phận của phản gián là căn cứ vào cái láo ấy để tìm ra cái thật.

Thứ mười, là nắm vững thủ đoạn nhà nghề, như cách dùng mực bí mật, cách xử dụng điện đài... Chuyên môn phải thật giỏi, mới không bị phỉnh gạt trong khi lục soát hành lý và thân thể người tình nghi.

Người tình nghi thường được dẫn tới một máy khám riêng. Năng độ ngàn kilô, máy điện tử này do một kỹ sư ở Cựu kim sơn sáng chế gồm hai phòng nhỏ, kẻ tình nghi vào một phòng, những con mắt điện bí mật phăng ra tất cả những đồ vật nào giấu trong người kẻ cả nhét vào chỗ kín, vào miệng, hoặc nuốt vào ruột. Đôi khi, người ta còn quét lên lưng, ngực, tay kẻ tình nghi một hóa chất đặc biệt để tìm mực bí mật, hoặc dùng kiếng hiển vi nhìn nốt ruồi, hầu khám phá vi diêm. Ngoài ra, còn phải lưu ý xem có rương hai đáy, giày đế rỗng, kiếng mát hai lớp bên trong giày phim, và nhứt là khám kỹ cán dù, xà bông, bột đánh răng, đồ trang sức...

Trong thế chiến thứ hai, Phản gián khám đồ đã tìm thấy nhiều tang chứng gián điệp. Tuy nhiên, có người bị bắt, có người lại được đề tự do. Có hai loại gián điệp viên được đề tự do, loại thứ nhứt, sau một thời gian hoạt động sẽ bắt, loại thứ nhì, đề mặc cho hoạt động rồi về nước.

Khi quân đội viễn chinh Anh rút khỏi cảng Don-két trong thế chiến vừa qua. Đức liền cử một gián điệp viên sang Luân đôn để quan sát tình hình. Là công dân một nước trung lập, lại giữ một chức vụ quan trọng trong Hội Hồng thập tự Quốc tế, y đáp phả cơ từ Lisbon (21) tới, nói là để tiếp xúc với các tổ chức thanh niên Anh quốc. Lệ thường phải đợi nhiều tuần lễ mới được cấp chiếu khán nhập nội, y chỉ phải đợi mấy ngày, vì Phản gián Anh biết y là gián điệp Đức. Y được đón tiếp trọng thể tại Luân đôn và được mời đi thăm viếng nhiều nơi trong xứ. Phản gián đã đưa xếp cho y được quan sát một số căn cứ chất đầy

(21) Lisbon

chiến xa, phi cơ, súng đại bác và chiến hạm. Y không bao giờ ngờ rằng những căn cứ y tới thăm chỉ là căn cứ tưởng tượng, nơi nào y sắp viếng Phản gián mang chiến cụ tới trưng bày, rồi lại chở đi nơi khác cho y được thấy nhiều lần nữa.

Nói tới Phản gián điệp, người ta không thể quên gián điệp đôi, hoặc nhị trùng điệp viên. Gián điệp đôi là gián điệp ăn lương của hai hoặc nhiều chánh phủ một lúc, song chỉ trung thành với một, hoặc không trung thành với chánh phủ nào cả. Dùng nhị trùng khó ở chỗ không biết y có trung thành với mình không, hoặc trung thành đến mức độ nào.

Từ thế chiến thứ nhứt đến nay, có hàng trăm gián điệp đôi, song chỉ có hai người được nhắc tới nhiều nhứt, đó là đại úy kỵ binh Sốt nôki (22) và Bơ-lếch-kò (23). Năm 1925, Sốt nôki được Ba lan phái sang Đức để tổ chức gián điệp. Nhờ tài quyền rũ phái yếu, Sốt nôki kết nạp được một số nữ điệp viên, trong số có nữ bá tước Bốt (24) và Nátme (25). Những tin tức do Bốt và Nátme cung cấp, Sốt nôki đều chuyển về Ba lan. Đột nhiên, Sốt nôki bị bắt. Tin tức hồi đó cho biết Sốt nôki bại lộ vì ăn tiêu quá trớn. Năm 1934, y tặng cho nàng Nátme những bộ áo lông đắt tiền. Mẹ nàng tới thăm thì nàng nói là một tướng lãnh, bạn thân của cha, đã tìm cho nàng một việc nhiều tiền. Tình cờ bà mẹ gặp vị tướng và thốt lời cảm ơn. Vị tướng mở cuộc điều tra và phăng ra vụ gián điệp. Sốt nôki bị án chung thân, còn hai người đẹp bị chém đầu. Tuy nhiên, sự thật lại khác. Nữ bá tước Bốt và Nátme là nhân viên tình báo Đức, được lệnh trà trộn vào tổ chức Sốt nôki, rồi lôi kéo chàng đại úy đa tình làm việc luôn cho Hít-le. Chẳng ngờ một gián điệp đôi khác người Ba lan, Gờríp (26) bị hành quyết tại Vạcôvi. Biết Gờríp đã tố cáo Sốt nôki nên Hít-le ra lệnh bắt y, trong mục đích dàn cảnh cho

(22) Sosnowski. (23) Blake. (24) Bentta von Berg. (25) Renata von Namtzer, (26) Gryf-Tachukowski.

Ba lan tin Sốt-nô-ki không phải là nhĩ trùng. Và đề Ba lan tin thêm, Hít-le không ngần ngại cho hành quyết hai nữ điệp viên quốc xã. Sau đó, Đức và Ba lan trao đổi điệp viên, Sốt-nô-ki được hồi hương. Nhưng y vẫn bị Ba lan bắt. Năm 1939, Đức tấn công Ba lan, định đưa Sốt-nô-ki vào sở điệp báo, song y đã bị giải về phía đông. Dọc đường, y tàu thoát, bị bắn trọng thương, và sa vào tay Hồng quân. Có tin Sốt-nô-ki còn ở trong nhà tù cộng sản, nhưng cũng có tin y đang làm gián điệp cho Nga sô.

Bô-lếch-kô là nhĩ trùng nổi tiếng nhất sau thế chiến. Trong thời chiến, Bô-lếch-kô là điệp viên tài ba, can trường và dặc lực. Hòa bình vẫn hồi, y tiếp tục hoạt động điệp báo và được cử làm phó lãnh sự Anh ở Hán thành. Năm 1948, Cộng quân tràn qua vĩ tuyến 38, Bô-lếch-kô bị bắt. Sau đó được Cộng sản trả tự do, y về Luân đôn, được phái sang Đức và Libăng. Một ngày kia, Bô-lếch-kô bị triệu hồi và ra tòa lãnh bốn mươi hai năm tù về tội làm gián điệp cho Nga sô. Phiên tòa nhóm có năm mươi phút, cửa tòa đóng kín. Đó là bản án nặng nhất kể từ ngày hòa bình. Theo tài liệu được công bố, Bô-lếch-kô làm nhĩ trùng cho Nga sô từ năm 1951. Y đã bán cho Nga sô danh sách các điệp viên Anh hoạt động phía sau bức màn sắt, và những bí mật của M15. Bô-lếch-kô thú nhận trong thời gian bị giam tại Bắc cao đã theo Cộng sản. Điều đáng chú ý là Bô-lếch-kô làm cho Nga sô không lãnh lương.

Theo nguồn tin khác, Bô-lếch-kô không làm gián điệp cho Nga sô mà là làm gián điệp đôi cho Anh, đúng với kế hoạch của M16. Bằng chứng là M16 cho Bô-lếch-kô học tiếng Nga. Phiên tòa xử Bô-lếch-kô được giữ bí mật, tin tức liên quan tới vụ án cũng bị kiểm duyệt gắt gao. Người ta cho rằng Bô-lếch-kô cung cấp cho Nga sô khá nhiều tài liệu (giả) nên bắt buộc phải hy sinh y đề Nga sô tin. Bốn mươi lăm năm tù đối với một thanh niên ba mươi tám tuổi là quá nhiều, song có thể một thời gian ngắn sau, Bô-lếch-kô bí mật

ra khỏi nhà giam, đổi tên họ, sống cuộc đời ẩn dật với tiền thưởng của Phần gián. Hít-le dám hy sinh hai mỹ nhân đề phỉnh Ba lan thì việc Anh quốc hy sinh Bô-lếch-kô không phải là chuyện không xảy ra được.

13 - Từ đại tá Aben đến phi cơ U-2

Tôn Tử đã nói : Việc binh là quý đạo. Nghề gián điệp còn hơn quý đạo một bậc. Dờ cả trăm hồ sơ điệp báo từ nửa thế kỷ nay, người ta không thấy vụ nào hoàn toàn giống nhau, và vụ nào cũng làm điên đầu.

Còn nơi nào được bảo vệ bí mật hơn trường huấn luyện gián điệp ? Thế mà đại tá Cúc (1) đã bố trí cho một gián điệp Anh vào làm "huấn luyện viên" trong một trường dạy do thám Đức. Xí nghiệp Nét-đen (2) ở Long Ailân (3) Nữu ước, chế tạo dụng cụ chiến tranh bí mật nên được canh phòng chặt chẽ. Năm 1938, Đức quốc xã đưa Lang (4), một điệp viên quyền biến, lọt vào xí nghiệp. Lang là người Đức, gia nhập quốc tịch Mỹ. Sau khi biết hết bí mật, Lang về Đức, báo cáo với thống chế không quân Gorinh, lúc ấy Phần gián Hoa kỳ mới bật ngửa. Bác sĩ Béch (5) sang Hoa kỳ tị nạn, nói là chán ghét chính sách đàn áp của Hít-le. Nói tha thiết như vậy, ai lại không tin ? Kết quả là Béch được tiếp rước nồng hậu, và được mời dạy học tại một đại học đường Mỹ. Có ai ngờ rằng Béch là điệp viên của Hít-le.

Trời gần khuya, khách nhậu của quán rượu đã vui gần hết. Còn lại năm người : hai tửu khách quen thuộc đang chơi ném tên, hai người khác tì tay vào quầy rượu nét mặt đăm chiêu, một người nửa ngồi

(1) Cooke. (2) Norden. (3) Long Island. (4) Hermann Lang. (5) Beck.

một mình ở góc phòng, chúi mũi vào một tờ báo để chơi ô chữ. Cửa mở ra nhẹ nhẹ, hai người tiến vào, ngồi xuống một bàn trống. Một gã còn trẻ, tóc rậm rì. Gã thứ hai lớn tuổi hơn, đầu hói gần như hòn bi. Một lát sau, người thứ ba tới. Gã hói đầu trao cho y một cái phong bì. Y cũng trao cho gã hói đầu một cái phong bì. Hai người ném tên, hai người tì tay vào quày rượu, người chơi ô chữ, đột nhiên đứng phắt dậy. Họ đều là nhân viên Phản gián Anh quốc. Ba người lạ bị vây kín. Họ là thiếu tá Pupisép (6) và đại úy Gukóp (7) phụ tá tùy viên quân sự Nga số tại Luân đôn. Còn người lạ thứ ba, hói ôi, lại là nhân viên Phản gián MI6. Thiếu tá Pupisép bị bắt quả tang đang cầm cái phong bì đựng họa đồ một loại hỏa tiễn không địa (8). Dĩ nhiên, đó là tài liệu giá. Phong bì thứ hai đựng hai ngàn bảng Anh, nghĩa là nửa triệu bạc Việt Nam. Pupisép và Gukóp bị trục xuất.

Tối 5-2-1955, ba người ngồi ở góc phòng một quán ăn sang trọng của thành phố Viên (9), nằm trong khu vực quốc tế. Đó là hai sĩ quan Phản gián Mỹ và Nalivaikô, lãnh sự Nga số, đứng đầu tổ chức gián điệp cộng sản hoạt động tại Tây đức. Hai sĩ quan Mỹ đang bàn những chi tiết cuối cùng về việc đưa Nalivaikô sang Tây phương. Đột nhiên, Nalivaikô đứng dậy, bắt ly rượu bia vào mặt một sĩ quan Mỹ, rồi thét lên :

— Hừ, các anh định súi tôi phản quốc phải không ?

Một sĩ quan Nga tiến vào. Hai sĩ quan Mỹ chạy ra phía sau nhảy qua cửa sổ, đi mất hút. Số là Nalivaikô định chọn tự do, bị Nga số biết được, nên bắt y phải đóng lịch để bắt quả tang hai sĩ quan Phản gián Mỹ.

(6) Ivan Popyshen. (7) Audrey Gudkov. (8) hỏa tiễn De Havilland Firestreak. (9) Vienne, thủ đô Áo quốc. Hồi đó, Áo còn ở trong sự kiểm soát quốc tế.

Một người Anh làm trong sở Báo chí tại Nghị viện. Trong một cuộc tiếp tân, y gặp một người lạ tự xưng là đại diện một công ty hàng hải Hy Lạp. Tiếp theo là những cuộc nhậu nhẹt và chơi bài 'chết thời'. Việc phải đến đã đến. Nhà doanh thương Hy Lạp muốn có hệ đồ tồ chức của bộ Chiến tranh Anh quốc. Chàng nhà báo ri tai bạn :

— Anh yên tâm, tôi sẽ kiểm cho anh.

Rồi cả hai cụng ly. Mấy ngày sau, chàng nhà báo mang tài liệu cho nhà doanh thương. Nhân lễ Nô en, chàng nhà báo nhận được một gói quà lớn trong có mười hai chai rượu mùi, năm trăm điều thuốc lá và một trăm điều xì gà. Chàng nhà báo bèn viết thư cảm ơn, lời lẽ đoạn cuối như sau :

« Tôi rất cảm động khi nhận được món quà hậu « hĩ của bạn, song tôi nhận thấy không xứng đáng bạn « đối xử như thế. Vì thưa ông bạn quý, những tin « tức mật tôi đưa cho bạn, tôi đã chép trong cuốn Niên « lịch, bạn có thể mua ở ngoài phố hoặc đọc trong « thư viện ».

Lịch sử gián điệp đã có hàng ngàn, hàng vạn giai thoại như trên. Nếu không có trái tim và khối óc vững vàng thì các thủ lĩnh điệp báo đã trở thành con bệnh của nhà thương điên từ lâu rồi. Trên thực tế, nghề điệp báo là nghề dễ làm con người mất trí nhưэт. Nhiều điệp viên cộng sản đã tự tử sau một công tác khó khăn. Một nhân viên CIA bị bắt về tội ăn cắp... con dao thái thịt của một bà già. Gần đây, vợ chồng một nhân viên CIA đã quyền sinh sau hai năm phục vụ ở Đức về. Người chồng, Útberi (10) dốt vợ là Đorôty (11) nhảy xuống sông Pôtomác, và cả hai đều chết. Trong thư tuyệt mạng, Útberi viết là công việc làm thần kinh căng thẳng. Trước đó, CIA dự định đưa Útberi vào một dưỡng trí viện.

(10) James A. Woodbury. (11) Dorothy.

Oép-tơ mê một nữ bồi bàn tên là Vera. Tuần trắng mặt kéo dài một năm. Năm 1960, chán nản, Oép-tơ viết thư cho vợ con ở Mỹ. Năm 1961, y xin chiếu khán để về. Sứ quán Hoa kỳ trả lời y đã từ bỏ quốc tịch Mỹ, nên muốn qua Mỹ phải chờ sứ Di trú Ngoại Ngoại kiều chấp thuận. Và đến nay Oép-tơ vẫn mỗi mắt chờ đợi.

Vụ ly khai của Ottó chứa nhiều bí mật đến nay chưa ai tìm ra được hết. Ottó là lãnh tụ điệp báo Tây Đức. Tháng 7-1954, Ottó trốn sang Đông Bá linh, cùng đi là bác sĩ Ondomút (20) một người tình nghi làm gián điệp cho Cộng sản. Ottó họp báo tại miền đông, tuyên bố chán chường chính sách của thủ tướng A-dê-naooc và tự ý bỏ đi. Trong thời chiến, Ottó tham gia phe đối lập chống Hít-le và cộng tác với gián điệp Anh. Vụ mưu sát Hít-le ngày 20-7-1944 bất thành, Ottó trốn qua Luân đôn, làm việc trong sở Tuyên truyền. Chế độ quốc xã sụp đổ, Ottó được Anh quốc giới thiệu nên được giữ chức giám đốc điệp báo Tây Đức. Ottó kèn cựa với tướng Ghê-len, người được CIA và thủ tướng A dê naooc ủng hộ, nên sinh ra buồn nản. Mười tám tháng sau, Ottó trở về và bị đưa ra tòa, Ottó khai là bị uống thuốc mất trí và bắt cóc. Tòa phạt bốn năm tù. Một năm rưỡi sau, Ottó được ân xá.

Trong số những vụ ly khai từ đông sang tây, nổi bật là bốn vụ Ót-lốp (21), Kòrasenkô (22), Pê-từrốp (23) và Kanásép (24).

Ót-lốp, cựu sĩ quan Hồng quân trong thế chiến thứ nhất, thâm phán tòa án tối cao và nhân viên cao cấp sở mật vụ, đã đoạn tuyệt với Nga xô năm 1938. Năm 1938, Ót lốp được phái qua Tây ban nha làm cố vấn phản gián cho phe thân Cộng chống tướng Phờ-răng-cô.

(20) Wohlgemuth. (21) Alexander Orlov. (22) Victor A. Krauchenko. (23) Vladimir Petrov. (24) Alexander Kasnochev.

đó phục vụ tại Hoa thịnh đốn trong sứ quán Anh, trước khi về Luân đôn làm giám đốc Vụ Hoa kỳ trong bộ Ngoại giao. Bogét chuyên về tuyên truyền trong thời chiến, năm 1944 được biệt phái qua bộ Ngoại giao. Cả hai đều có tư tưởng khuynh tả và hoạt động do thám cho Nga xô từ lâu. Bogét chuyên cho gián điệp cộng sản hàng va-li tài liệu mật, kể cả những bộ mật mã của Anh quốc. Mãi đến 1951, Phản gián mới nghi ngờ, thì cả hai bỏ trốn qua Pháp, rồi đáp phi cơ đi Tiệp khắc. Vợ Maelin giả vờ ly hôn để chuẩn bị trốn theo chồng. Sinh đẻ xong, nàng dọn sang Thụy sĩ rồi từ đó đi Mạc tư khoa.

Chín năm sau đến lượt Mít seo và Mạc tin. Cả hai là nhân viên Quốc an xã, nghiên cứu và dịch mật mã bằng máy điện tử, đặc biệt là mật mã do điệp viên Mỹ xử dụng trong vùng cộng sản. Cặp bài trùng này biến qua Cuba, và từ Cuba đi Mạc tư khoa. Sự ly khai của Mít seo — Mạc tin gây khó khăn cho Hoa kỳ một thời gian, bắt buộc các cơ quan an ninh phải thay đổi hệ thống truyền tin và tăng cường kiểm soát viên chức. Mười ngàn nhân viên Quốc an xã chia nhau làm việc ngày đêm để bảo vệ những bí mật đã bị Mít seo và Mạc tin bán một phần cho địch. Tướng Sampho (16) giám đốc Quốc an xã, bị thay thế bởi đô đốc Phờ-rốt (17) chỉ huy tình báo hải quân.

Lại có một số người no cơm, ấm cật, đình ninh Nga xô là thiên đàng hạ giới nên vội vã tìm đến. Một thời gian sau, bị thất vọng, muốn trở về, nhưng cánh cửa đã khóa chặt. Đó là trường hợp Oép-tơ (18), chuyên viên của hãng RDC (19) sang Nga xô năm 1959 sửa soạn một cuộc triển lãm. Oép-tơ ở Mạc tư khoa viết thư về nhà rằng sau khi nghiên cứu hai chế độ Nga — Mỹ, y nhận thấy ở Nga hợp hơn. Những người biết chuyện cho rằng Oép-tơ ly khai vì đàn bà.

(16) Samford. (17) Frost (18) Robert E. Webster. (19) Rand Development Corporation.

Oép-to mê một nữ bồi bàn tên là Vera. Tuần trắng mặt kéo dài một năm. Năm 1960, chán nản, Oép-to viết thư cho vợ con ở Mỹ. Năm 1961, y xin chiếu khán về. Sự quán Hoa kỳ trả lời y đã từ bỏ quốc tịch Mỹ, nên muốn qua Mỹ phải chờ sở Di trú Ngoại Ngoại kiều chấp thuận. Và đến nay Oép-to vẫn ngồi mát chờ đợi.

Vụ ly khai của Ottó chứa nhiều bí mật đến nay chưa ai tìm ra được hết. Ottó là lãnh tụ điệp báo Tây Đức. Tháng 7-1954, Ottó trốn sang Đông Bá linh, cùng đi là bác sĩ Ondomút (20) một người tình nghi làm gián điệp cho Cộng sản. Ottó họp báo tại miền đông, tuyên bố chán chương chánh sách của thủ tướng A-đê-naoơ và tự ý bỏ đi. Trong thời chiến, Ottó tham gia phe đối lập chống Hít-le và cộng tác với gián điệp Anh. Vụ mưu sát Hít-le ngày 20-7-1944 bắt thành, Ottó trốn qua Luân đôn, làm việc trong sở Tuyên truyền. Chế độ quốc xã sụp đổ. Ottó được Anh quốc giới thiệu nên được giữ chức giám đốc điệp báo Tây Đức. Ottó kèn cựa với tướng Ghê-len- người được CIA và thủ tướng A-đê-naoơ ủng hộ, nên sinh ra buồn nản. Mười tám tháng sau, Ottó trở về và bị đưa ra tòa, Ottó khai là bị uống thuốc mất trí và bắt cóc. Tòa phạt bốn năm tù. Một năm rưỡi sau, Ottó được ân xá.

Trong số những vụ ly khai từ đông sang tây, nổi bật là bốn vụ Ôt-lốp (21), Kòrasenkô (22), Pê-tô-rốp (23) và Kanaxép (24).

Ôt-lốp, cựu sĩ quan Hồng quân trong thế chiến thứ nhất, thẩm phán tòa án tối cao và nhân viên cao cấp sở mật vụ, đã đoạn tuyệt với Nga xô năm 1938. Năm 1938, Ôt-lốp được phái qua Tây ban nha làm cố vấn phản gián cho phe thân Cộng chống tướng Phờ-răng-cô.

(20) Wohlgemuth. (21) Alexander Orlov. (22) Victor A. Kraschenko. (23) Vladimir Petrov. (24) Alexander Kaznochev.

Trong khi đó ở Mạc tự khoa, Sít ta lin phát động cuộc thanh trừng đẫm máu. Ôt-lốp nhận lệnh hồi hương, nhưng trốn qua Pháp, và mang vợ con đi Gia nã đại. Ôt-lốp sống tại Nga xô một thời gian dài, biết nhiều, nghe nhiều, thấy nhiều, nhất là quá quen với thủ đoạn đen tối của Sít ta lin nên biết là bị triệu hồi về giết. Khôn ngoan, Ôt-lốp đã mang lên được nhiều hồ sơ đen của Sít ta lin ra ngoại quốc và giấu kín một nơi. Mẹ ruột và mẹ vợ còn ở lại nên từ Kê-béch (25) Ôt-lốp viết thư cho Sít ta lin mà y quen thân từ 1924, nói toạc ra rằng nếu thân nhân hoặc bản thân Ôt-lốp bị hại thì tập hồ sơ tội ác mà Ôt-lốp đã giao cho luật sư sẽ được công bố. Ôt-lốp sang Mỹ và được hưởng quyền tá túc. Bọn mật vụ xô viết bám sát Ôt-lốp song không hạ nổi. Mười bốn năm sau, được tin mẹ ruột và bà nhạc từ trần, Ôt-lốp che ẩn hành tập hồi ký. Cuối 1953, tập hồi ký này ra đời với tựa đề «Truyện bí mật về tội ác của Sít ta lin».

Kòrasenkô gia nhập đảng Cộng sản từ hồi còn trẻ. Là kỹ sư, Kòrasenkô được cử sang Mỹ trong phái đoàn thương mại xô viết. Định chọn tự do từ lâu, y không bỏ lỡ cơ hội. Đến Mỹ năm 1933, Kòrasenkô xin tị nạn. Một thời gian sau, Kòrasenkô viết cuốn sách «Tôi đã chọn tự do». Tác phẩm này được đọc say mê trên toàn thế giới.

Vụ ra đi của vợ chồng Pê-tô-rốp là ngón đòn đau đặng giáng vào hệ thống gián điệp xô viết ở hải ngoại. Pê-tô-rốp thuộc thành phần bản nông nên được Cộng sản trọng dụng. Năm 1933, Pê-tô-rốp gia nhập mật vụ, tòng sự trong ban mật mã rồi sang công cán tại Trung hoa. Năm 1942, Pê-tô-rốp và vợ cũng là sĩ quan mật vụ được cử đi Sitôckhôm làm việc trong sứ quán. Nhiệm vụ của Pê-tô-rốp là kiểm soát nhân viên trong sứ quán, kể cả đại sứ là bà Kòlontai (26). Bà Kò-

(25) Québec. (26) Kollontai

lontai, bán thân bắt tội, cả ngày ngồi trên xe đày, đã hơn thất tuần mà vẫn bị Nga số ngờ vực. Vợ chồng Pêtôrốp được lệnh lên vào phòng riêng bà Kôlon tai, chụp trộm tập hồi ký. Năm 1947, hai vợ chồng bị gọi về Mạc tư khoa. Cuối 1950, họ được đi Úc châu. Trong thời gian Pêtôrốp ở Úc thì Bêria chỉ huy một vụ số viết, bị hạ sát. Nhân viên sứ quán ganh tị với vợ chồng Pêtôrốp vì chồng là đại tá, vợ đại úy, lương bổng lớn, quyền hành nhiều. Họ bèn lập mưu báo cáo với Mạc tư khoa Pêtôrốp ủng hộ Bêria. Mạc tư khoa gọi Pêtôrốp về. Y bỏ hết tài liệu mật vào cặp da rồi bỏ trốn. Nhân viên Phản gián Úc tặng Pêtôrốp năm ngàn bảng Anh, tức là một triệu bạc Việt nam để tạm sinh sống. Nửa tháng sau, vợ Pêtôrốp bị sứ quán số viết áp giải về nước, đã đời ở lại với chồng.

Năm 1959, Diễn điện, một quốc gia trung lập, chứng kiến hai vụ chọn tự do sôi nổi. Vụ thứ nhất: thất bại thảm thương. Vụ thứ hai: thành công rạng rỡ. Đại tá Sôtighin (27) tùy viên quân sự số viết tại Ngưỡng quang, là quân nhân chuyên nghiệp, năm ba mươi một tuổi được thăng đại tá sau nhiều thành tích chiến trận vẻ vang. Ông tới Diễn đã hai năm mà vợ và con gái mười bốn tuổi vẫn bị giữ tại Mạc tư khoa. Xa nhà, dâm ra thờ thần, bê trễ, Sôtighin bị khiển trách nặng nề trong một hội nghị Đảng trong sứ quán. Ba giờ sau phiên họp, ông uống thuốc tự tử. Nhân viên sứ quán đưa ông đi bệnh viện rửa ruột. Khi tỉnh dậy, ông muốn xin tá túc chánh trị, song ông đã bị cô lập. Ban đêm, thừa lúc hai tên vệ sĩ ra ngoài, ông nhảy qua cửa sổ, dùng tiếng Anh yêu cầu người gác mở Phản gián của quân đội Diễn tới. Ông bị bọn vệ sĩ giữ lại rồi bị tiêm thuốc mê, chở về sứ quán. Bảy ngày sau, một phi cơ thương mại Trung cộng hạ cánh xuống Ngưỡng quang. Chín chiếc xe hơi Nga phóng tới, bao vây phi cơ. Bốn mươi người bước xuống xe, Sôtighin bị

(27) Mikhai Strvgulov.

đưa lên phi cơ như một xác chết. Phóng viên định chụp hình đều bị bọn vệ sĩ số viết hành hung. Tùy viên quân sự Trung cộng cùng đi với Sôtighin lên phi cơ. Người ta không rõ số phận Sôtighin ra sao nữa.

Trái lại, sự ra đi của Kanasép lại thành công mỹ mãn. Một tháng sau vụ Sôtighin, Kanasép rời sứ quán số viết, xin tị nạn với người Mỹ, Kanasép sinh trưởng trong một gia đình thoải mái, cha là chuyên viên điện tử, mẹ tốt nghiệp y sĩ song không hành nghề. Là con một, ông học tại trường ngoại ngữ và được cử đi Diễn điện làm trường ban thông tin sứ quán, và hoạt động gián điệp. Kanasép bố trí cuộc ra đi một cách khôn ngoan và bình tĩnh. Ngày 23-6, ông lái xe tới Phòng đọc sách Hoa kỳ và nhờ liên lạc với sứ quán Mỹ. Hôm sau, ông đi luôn.

Đến nay nhiều người tự hỏi đại tá A-ben (28) hoạt động do thám trong tám năm tại Mỹ không chọn tự do phải chăng vì trung thành với chủ nghĩa Cộng sản? Sở dĩ Aben không bỏ trốn vì ông là điệp viên chuyên nghiệp, không khi nào luận bàn chánh trị. Gần mười năm sau ngày Aben bị sa lưới, người ta vẫn chưa tìm thấy ai bằng Aben. Có lẽ Aben là điệp viên số viết lỗi lạc nhất. Năm 1948, A-ben từ Gia nã đại lên vào Mỹ, dưới tên Kiôtít (29). Đổi tên là Gônphút (30) ông thuê nhà để làm thợ ảnh tại Nữ ước. Khi gặp thuộc viên, ông lấy tên là Mác (31). Trước ngày bị bắt, ông tên là Colin (32). Tên thật của Aben là gì, chỉ Nga số mới biết, vì Aben cũng là tên giả.

A-ben sống cuộc đời bình lặng, khả ái, khiến mọi người không thể tưởng tượng ông là trùm gián điệp. Điều khiển tổ chức do thám cộng sản trên đất Mỹ, trong lưng có nhiều tiền, song không bao giờ Aben chơi bời, tiêu pha quá trớn để bị tình nghi. Cảnh sát

(28) Rudolf Abel (29) Andreu Kayotts. (30) Emil Goldfus. (31) Mark. (32) Martin Collins.

khám nhà Aben thấy một điện đài tối tân, có thể liên lạc với Mạc tư khoa, đầy đủ dụng cụ làm phim vi-ti, tài liệu bí mật, và đặc biệt là khay áo, bút chì, đinh, bin đèn rỗng ruột. Năm 1952, một đồng xu kền của Aben vô tình lọt vào tay Phán giám Mỹ, thế mà năm năm sau người ta mới biết chủ nhân của nó. Bê-dát (33) một em bán báo mười bốn tuổi, ngạc nhiên vì tiếng kêu khác thường của một đồng xu kền rớt trên vỉa hè. Mở ra, trong đó có một cuộn phim vi-ti. Phán giám Mỹ biết đồng xu là của gián điệp cộng sản, nhưng không đọc được những bí mật của phim nhựa. Năm 1957, tình cờ trung tá Hayhanen, phụ tá của Aben, xuất thú tại Ba lê với Mỹ. Hayhanen giúp phán giám đọc những bí mật trong đồng xu kền và dẫn đường bắt Aben. Hayhanen xuất thú vì sợ Nga sẽ thanh trừng. Trong năm năm hoạt động tại Mỹ, Hayhanen có cái xấu là thích đàn bà, thích rượu và thích tiền.

Công an ập đến giữa lúc Aben đang ngủ. Aben bị bắt sau ba chục năm làm gián điệp chuyên nghiệp, vừa chẵn năm mươi bảy tuổi. Nhà đương cuộc Mỹ muốn Aben qui thuận song Aben từ chối. Ra tòa ngày 20-10-1957. Aben không nói nửa lời dề bần chữa. Tòa án phạt Aben ba mươi năm tù. Trước vành móng ngựa, Aben luôn luôn giữ vẻ thản nhiên, nhưng đến khi Tòa đọc thư từ do vợ con gửi người ta nhận thấy Aben rơm rớm nước mắt. Thư từ này được thu nhỏ thành phim vi-ti gửi qua Pháp, rồi từ Pháp qua Mỹ dưới hình thức sách báo thông thường. Aben trở thành một phạm nhân gương máu và biểu học dưới đỉnh bài 80016-A tại khám đường At-lan-ta. Ai cũng đinh ninh còn lâu Aben mới ra khỏi nhà tù. Bất ngờ xảy ra vụ phi cơ trinh sát U-2 bị hạ trên vùng trời Nga số.

Ngày 1-5-1960, giữa lúc hội nghị thượng đỉnh sửa soạn nhóm tại Ba lê để nghiên cứu các biện pháp làm giảm tình hình căng thẳng quốc tế, thì tại trường bay Pétsova (34), Pakit tăng, đại úy Paoót (35) trên

lên phi cơ thám thính U-2, bay chụp hình bí mật lãnh thổ Nga số.

U-2, một loại máy bay đặc biệt do hãng Lốc-kít (36) sản xuất, thân hình thon nhỏ dài mười hai mét, cánh lớn mỏng dính, có thể bay cao trên ba mươi cây số, chạy bằng ét xăng riêng. Phi cơ có bảy cửa sổ nhỏ, mỗi cửa sổ gắn một ống ảnh hồng ngoại tuyền. Giá tiền bảy máy ảnh lạ kỳ này trên mười triệu đô-la. Đặc điểm của máy ảnh là từ trên cao có thể chụp hết mọi vật phía dưới, kể cả những vật tí xíu. Phi cơ U-2 còn được trang bị một loại máy ghi âm, khả dĩ thu được hết những tín hiệu do đài radar số viết phát đi. Tóm lại, U-2 là một phi cơ trinh sát tối tân, từ xưa đến nay chưa từng có.

Paoót, một sĩ quan chuyên nghiệp, chưa hề làm tình báo, được lệnh rời không quân, gia nhập CIA, trong đoàn 10.10. Ông không phải là điệp viên nhà nghề như Aben, ông cũng chưa bao giờ được huấn luyện về kỹ thuật do thám. Với Paoót, con người bước vào giai đoạn mới, giai đoạn do thám điện tử, con người chỉ là phụ thuộc. Trong hành trang, Paoót có đủ đồ dùng cần thiết, đề phòng lâm nạn, thức ăn khô, tiền ngoại quốc, đồng hồ vàng, nhẫn vàng. Lại có một bộ phận riêng, đựng vào là phi cơ nổ tung sáu mươi giây đồng hồ sau. Về vũ khí, Paoót có một con dao, một khẩu súng gắn ống hãm thanh, và một cây kim tiêm thuốc độc, chích vào hai phút thì chết. Đến gần thị trấn Svétlóc (37), phi cơ trúng hỏa tiễn địa không số viết, ở độ cao hai mươi hai cây số. Paoót bất tỉnh trong giây phút rồi nhảy dù xuống, và bị bắt giữ. Tổng thống Áydenhao lên tiếng nhìn nhận U-2 là máy bay do thám. Đó là một thái độ vô tiền khoáng hậu trong thế kỷ hai mươi. Aben bị bắt, Nga số làm thình, mặc dầu Aben là đại tá mật vụ. Sự nhìn nhận công khai của tổng thống Hoa kỳ gây ra dư luận trên

(33) Jim Bezzel. (34) Peshawar. (35) Gary Posen.

(36) Lockheed. (37) Sverdlovsk.

phế giới. Và hội nghị thượng đỉnh tan vỡ.

Phiên tòa xử Paoót diễn ra tại Mạc tư khoa, ngày 17-8-1960, đúng vào ngày sinh nhật của Paoót. Mục đích của Nga sô là tung ra một đòn tuyên truyền cực mạnh, lấy Paoót làm lợi khí phát động. Bản án làm dư luận kinh ngạc : mười năm tù. Ở Nga sô chỉ lãng vãng qua trụ sở mật vụ cũng đủ để tử hình. Phải chăng Nga sô đã nghĩ tới Aben ở Mỹ ? Đôn navan (38) là luật sư của Aben. Bào chữa cho Aben, Đônnavan lãnh số tiền thù kim ketch xù là mười ngàn đô la, song ông đã tặng hết cho cơ quan từ thiện. Vợ Aben, do sự vận động của Đônnavan, viết thư cho Tổng thống Mỹ xin ân xá. Với sự thỏa thuận của Bạch Cung, Đônnavan mở cuộc thương thuyết với Nga sô, đòi A-ben lấy đại úy Paoót và sinh viên Pôrio (39), học tại Tây bá linh, bị bắt và phạt tù về tội gián điệp.

Tháng 1-1962, Đônnavan bí mật đi Đông bá linh. Ông bàn bạc với Síchkiu (40) đệ nhị bí thư sứ quán sô viết về thể thức trao đổi. Ngày 10-2, đại tá Aben từ nhà tù ở Mỹ được đưa tới cầu Gôsimích (41) sát ranh giới hai khu Nga — Mỹ. Trong khi ấy, sinh viên Pôrio được phóng thích cách cây cầu ba mươi cây số. Đúng tám giờ năm mươi hai phút, Aben qua vùng Nga sô. Paoót trở về đất Mỹ. Điều đáng lưu ý là Nga sô chỉ loan tin tha Paoót, không đá động tới Aben. Ngày 22-4-1964, đến lượt Anh quốc trao đổi điệp viên với Nga sô. Hôm đó, tại Bá linh, Anh quốc trả tự do cho Londên (41) đòi lấy kỹ nghệ gia Uyn (42). Londên là trùm do thám, còn Uyn chỉ là nhân viên giao liên, có nhiệm vụ bắt liên lạc với gián điệp Anh hoạt động phía sau bức màn sắt. Uyn bị bắt tại Budapét, chuyển về Mạc tư khoa, và năm 1963 bị lên án tám năm tù.

(38) Donavan. (39) Frederick Pryor (40) Ivo Chikine (41) Arthur Gordon Lordsdale, tên thật là thiếu tá Canon Molody. (42) Greville Wgnane.

Ái lời, si lỗ trong hai cuộc trao đổi này, chỉ có các sở gián điệp mới có thể trả lời dứt khoát. Và trong khi ấy, nghiệp chương gián điệp vẫn tiếp tục, tiếp tục cho đến ngày tận thế.

Sài Gòn ngày 20-8-1965

NGƯỜI THƯ TÂM

Cõi Thiên Thai <http://www.coithienthai.com>